

Một số kinh nghiệm xây dựng khung lý thuyết trong nghiên cứu xã hội học

TS LƯU HỒNG MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: minhbcett@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 9 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2022.

Tóm tắt: Được xem là yếu tố quan trọng trong thiết kế một đề cương nghiên cứu xã hội học, xây dựng khung lý thuyết thường áp dụng trong nhiều đề tài nghiên cứu của xã hội học và lan tỏa sang nhiều nghiên cứu xã hội thực nghiệm khác. Ở Việt Nam, mối quan tâm về chủ đề này đang có xu hướng gia tăng, trong khi các bài viết về chủ đề này còn hạn chế về số lượng và không thống nhất về nội dung và cấu trúc của khung lý thuyết. Dựa trên các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết làm rõ các khái niệm và cách để tiến hành xây dựng một khung lý thuyết trong nghiên cứu xã hội học, tạo điều kiện vận dụng cho các nghiên cứu xã hội học tiếp theo.

Từ khóa: thang đo; biến số; chỉ báo; khung lý thuyết; thao tác hóa khái niệm.

Abstract: Being considered an important factor in designing a sociological research proposal, building a theoretical framework is often applied in sociology and spreads to other experimental social studies. In Vietnam, interest in this topic is increasing but related articles are limited in number and inconsistent in content and structure of the theoretical framework. Based on domestic and foreign studies, the article clarifies concepts and how to build a theoretical framework in sociological research so that it can be applied for further sociological research.

Keywords: scale; variable; indicator; theoretical framework; conceptualization.

1. Phần mở đầu

“Khung lý thuyết” hay có tên gọi khác “khung phân tích” là một khái niệm khá quen thuộc với các nhà nghiên cứu xã hội học, đặc biệt khi các nhà nghiên cứu có sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng. Ngay từ đầu những năm mới thành lập Viện Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực dân số đã đề cập đến các khung lý thuyết để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh⁽¹⁾. Sau đó các khung lý thuyết được đề cập đến trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khác như khung lý thuyết về sự thay đổi hành vi sử dụng dụng phân bắc trong nghiên cứu về sản xuất nông nghiệp tại một số khu vực đồng bằng Bắc Bộ⁽²⁾, Nghiên cứu tiếp thị xã hội các biện pháp tránh thai phi lâm sàng⁽³⁾, Địa vị người phụ nữ dân tộc thiểu số⁽⁴⁾, Khung lý thuyết về xóa

đói giảm nghèo ở Việt Nam⁽⁵⁾. Sau này có nhiều khung lý thuyết được áp dụng cho rất nhiều các lĩnh vực khác nhau như báo chí - truyền thông⁽⁶⁾, khái niệm niềm tin xã hội⁽⁷⁾... Có thể nói các nghiên cứu xã hội học định lượng hiện nay phần lớn các nhà nghiên cứu đều phải trình bày khung lý thuyết trong phương pháp nghiên cứu của đề tài. Tuy nhiên, thông qua các giáo trình của xã hội học hay các bài viết trên tạp chí xã hội học có ít bài viết về khái niệm khung lý thuyết, cách thức để xây dựng khung lý thuyết. Chính vì vậy, trong nhiều nghiên cứu tranh luận về khung lý thuyết có đúng cho định hướng của đề tài nghiên cứu hay không vẫn còn khác nhau. Có người cho rằng khung lý thuyết chỉ để định hướng cho nghiên cứu hay trong nghiên cứu của đề tài chỉ giải quyết được một phần nào đó được trình bày trong khung lý thuyết. Khá nhiều các khung lý thuyết đã

nêu ở trên thuộc dạng này, các khung lý thuyết đó có thể giúp cho rất nhiều các nhà nghiên cứu xã hội học vận dụng và triển khai theo các gợi ý về tính logic đã được mô tả trong khung lý thuyết. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu xã hội học cho rằng khung lý thuyết phải thể hiện rõ các nội dung nghiên cứu sẽ được triển khai trong đề tài từ đối tượng, khách thể nghiên cứu, giả thuyết, bảng hỏi, cách kết hợp các thông tin thu thập được để chứng minh các nhận định đã nêu trước khi nghiên cứu. Bài viết này chủ yếu chia sẻ kinh nghiệm xây dựng khung lý thuyết theo cách thứ hai.

Trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, nghiên cứu định lượng là điều tra thực nghiệm có hệ thống về các hiện tượng quan sát được qua số liệu thống kê, toán học hoặc kỹ thuật vi tính. Mục tiêu của nghiên cứu định lượng là phát triển và sử dụng mô hình toán học, lý thuyết hoặc các giả thuyết liên quan tới các hiện tượng. Quá trình đo lường là trung tâm của nghiên cứu định lượng, bởi vì nó cung cấp các kết nối cơ bản giữa quan sát thực nghiệm và biểu thức toán học của các mối quan hệ định lượng. Số liệu định lượng là bất kỳ dữ liệu ở dạng số như số liệu thống kê, tỷ lệ phần trăm... Điều này có nghĩa là các nhà nghiên cứu định lượng yêu cầu một câu hỏi cụ thể và thu thập một mẫu dữ liệu số từ hiện tượng quan sát hay từ nghiên cứu người tham gia trả lời các câu hỏi. Các nhà nghiên cứu phân tích các dữ liệu với sự giúp đỡ của các số liệu thống kê, từ đó hy vọng con số sẽ mang lại một kết quả không thiên vị mà có thể được khái quát hóa cho một số lượng dân số lớn hơn. Ngược lại, nghiên cứu định tính là đặt câu hỏi rộng và thu thập dữ liệu từ hiện tượng hoặc người tham gia. Các nhà nghiên cứu tìm kiếm các chủ đề và mô tả các thông tin trong các chủ đề và các xu hướng đặc thù của tập hợp các thành viên tham gia.

2. Một số khái niệm có liên quan xây dựng khung lý thuyết

Dưới góc độ xã hội học, phương pháp nghiên cứu định lượng là phương pháp nghiên cứu của xã hội học dựa vào việc lượng hoá các biến số. Đây là phương pháp tìm hiểu và mô tả các hiện tượng xã hội dựa trên tư duy diễn dịch, từ các quy luật để giải thích các vấn đề cụ thể (thực chứng luận).

Nghiên cứu định lượng thực chất là quá trình tìm chứng cứ để chứng minh hoặc bác bỏ các giả thuyết khoa học nào đó (dựa trên cơ sở khoa học), qua các mẫu điều tra lớn. Cơ sở để tiến hành nghiên cứu định lượng có thể xuất phát từ các khái niệm, các nhận định về các mối quan hệ giữa các vấn đề xã hội mà lý thuyết đã xây dựng lên⁽⁸⁾. Ví dụ từ “khái niệm” người nghiên cứu xác định các “chỉ báo” để nhận biết hay để đo lường, quan sát các hiện tượng xã hội liên quan đến khái niệm cần nghiên cứu. Từ chỉ báo nhà nghiên cứu tiếp tục dựa trên mục đích, khả năng nghiên cứu để xác định các “biến số” và “thang đo”, để từ đó xây dựng nên bảng hỏi trong nghiên cứu định lượng. Tương tự như vậy, từ các nhận định về các mối quan hệ giữa các vấn đề xã hội mà lý thuyết đã xây dựng nhà nghiên cứu có thể xây dựng nên khung lý thuyết để lý giải các vấn đề dự định nghiên cứu thực địa. Trong nghiên cứu định lượng nhà nghiên cứu thường thu thập thông tin về một loạt các biến số và tần suất tương tự như phân tích thống kê. Đồng thời sử dụng một thiết kế nghiên cứu chặt chẽ để thu thập thông tin và phân tích thông tin từ khung lý thuyết đến các câu hỏi có phương án trả lời, phương pháp thu thập thông tin, chọn mẫu, xử lý thông tin

Thao tác hoá khái niệm: là những thao tác logic nhằm chuyển những khái niệm phức tạp thành đơn giản. Nhà nghiên cứu phải đưa được nội hàm ý nghĩa chuẩn xác của mỗi khái niệm trừu tượng. Thông thường trong một cuộc điều tra xã hội học chúng ta phải tiếp xúc với những khái niệm có tính chất lý luận, trừu tượng hay quá rộng do vậy phải chuyển những khái niệm này sang khái niệm thực nghiệm ít trừu tượng hơn, sau đó chuyển từ các khái niệm thực nghiệm sang các chỉ báo.

Chỉ báo: là những dấu hiệu có thể quan sát, đo lường giúp cho nhà nghiên cứu biết được tình trạng bên trong của một hiện tượng/một sự vật hay nó để phát hiện ra những cái bất khả biến.

Biến số: là sự cụ thể hoá của khái niệm, phạm trù, nói đến biến số là nói đến những đặc điểm có thay đổi nhưng vẫn thể hiện các đặc điểm thuộc khái niệm hay phạm trù mà biến số đó đang mang tên. Do thể hiện những đặc điểm thay đổi của khái niệm hay phạm trù nên các biến số phải gắn liền với các

thang đo.

Dựa trên chức năng của các loại biến số khác nhau được đưa vào khung lý thuyết, các nhà nghiên cứu xã hội học chia ra làm bốn loại biến số:

Biến số độc lập: là những biến số thay đổi không bị phụ thuộc các biến số khác nó thường được xác định là nguyên nhân gây ra, quyết định hay ảnh hưởng đến những biến số phụ thuộc. Sự thay đổi của biến số độc lập sẽ làm những biến số khác thay đổi theo.

Biến số phụ thuộc: về cơ bản nó là loại biến số chỉ bị thay đổi do các biến số khác tác động đến. Về mặt khoa học có thể coi biến số này là kết quả của thử nghiệm, thường được xác định để thể hiện đối tượng nghiên cứu hoặc là chỉ báo về đối tượng nghiên cứu. Nó chịu ảnh hưởng của biến độc lập, biến số trung gian và biến số can thiệp.

Biến số trung gian: là biến số nằm giữa mối liên hệ của biến số độc lập với biến số phụ thuộc, trong nhiều trường hợp các biến độc lập không thể tác động trực tiếp đến biến số phụ thuộc mà phải thông qua biến số trung gian (không phải công trình nào cũng có biến số trung gian).

Biến số can thiệp (biến số môi trường): là biến số bên ngoài khách thể nghiên cứu (môi trường), nó có thể làm gia tăng hay cản trở sự ảnh hưởng của biến độc lập hay trung gian đến biến số phụ thuộc, biến số này được coi là có tác động gián tiếp đến biến số phụ thuộc và một số biến số khác. Chính vì vậy, khi xác định các biến số can thiệp ngoài giả định là nguyên nhân/yếu tố ảnh hưởng đến biến số phụ thuộc về mặt lý thuyết, trong quá trình phân tích kết quả nghiên cứu không bắt buộc nhà nghiên cứu phải phân tích tương quan thống kê giữa các biến số này với biến số phụ thuộc.

Thang đo: là cách sắp xếp thông tin xã hội thực nghiệm theo hệ thống các con số hoặc chữ mà tỷ lệ giữa chúng đồng đẳng với trật tự các sự kiện được đo lường. Trong nghiên cứu xã hội học thường sử dụng bốn loại thang đo: định danh, thứ bậc, đo khoảng và tỷ lệ.

Thang định danh (đặt tên): là thang đo để xác định những biến thể của dấu hiệu hay là sự đánh số những tính chất hoặc phạm trù cùng loại. Ví dụ: thang giới tính: 1 - nam; 2 - nữ.

Thang thứ bậc (thang chia hạng): là một bước tiến so với thang định danh, giữa các bậc của thang đo đã có quan hệ thứ tự hơn kém. Tức là các bậc được bố trí theo trật tự đi lên hay đi xuống theo mức độ.

Ví dụ: Để đo lường cảm nghĩ của người xem về một bộ phim: 1- rất thích, 2- thích, 3- bình thường, 4- Không thích.

Thang đo khoảng: là thang đo thứ bậc nhưng đồng thời cũng cho biết khoảng cách giữa từng bậc được đo bằng đơn vị nào. Ví dụ: thang đo tuổi có thể sắp xếp những người được nghiên cứu theo trật tự đi lên: 0 - 1 tuổi; 1 - 4 tuổi; 5 - 9 tuổi...

Thang tỷ lệ (thang cân đối): chứa đựng thông tin cho biết khoảng cách giữa bậc chia này lớn hơn hay nhỏ hơn bậc chia khác của thang đo bao nhiêu lần. Thang này đòi hỏi phải có số không tuyệt đối làm điểm xuất phát. Ví dụ: thời lượng xem truyền hình/ngày: theo giờ hoặc phút; thu nhập tính theo nghìn đồng/tháng.

Khung lý thuyết: là hệ thống các khái niệm, biến số và các mối quan hệ giữa chúng, giúp ta đánh giá, khái quát được bản chất của hiện tượng ở một vấn đề nghiên cứu. Là sự diễn đạt vấn đề nghiên cứu bằng các mô hình, các thành phần, các lĩnh vực khác trong xã hội thông qua một sơ đồ.

Khung lý thuyết thể hiện những khái niệm đã được cụ thể hoá trong sơ đồ thao tác. Thông thường khung này xác định mối quan hệ giữa các biến số độc lập với biến số phụ thuộc. Khung lý thuyết cho ta một mô hình lý thuyết xã hội học về vấn đề nghiên cứu. Mô hình này bao hàm mối liên hệ, mối tương quan giữa các hiện tượng có tính chất xã hội. Nói cách khác, khung lý thuyết là phần chúng ta sẽ xác định rõ đối tượng nghiên cứu và phải phù hợp với lý thuyết mà chúng ta muốn chứng minh. Khung lý thuyết có chức năng chính là giải thích hoặc phát triển những nhận định được biết cho đến thời điểm nghiên cứu. Khung lý thuyết được thiết kế để tăng thêm giá trị cho công việc khoa học của một đề tài nghiên cứu xã hội học và nó mang lại sự độc đáo cho chính nghiên cứu đó.

Trong khung lý thuyết sẽ bao gồm các khái niệm hỗ trợ công việc để đi sâu vào chủ đề phân tích hoặc nghiên cứu, tất cả để hướng dẫn và theo dõi nghiên cứu từ một cách tiếp cận sáng tạo và khác biệt, tạo

cho nó tính cách riêng và tách biệt khỏi những điểm tương đồng có thể với công việc trước đó. Thông qua khung lý thuyết, các ý tưởng chính sẽ được sắp xếp, các giả thuyết nghiên cứu được củng cố và họ sẽ phân tích các biến khác nhau có thể khẳng định hoặc bác bỏ một lý thuyết, cũng như bối cảnh hóa đối tượng nghiên cứu mà nhà nghiên cứu đặt ra.

3. Kinh nghiệm khi xây dựng khung lý thuyết

Trong nghiên cứu định lượng xác định được khung lý thuyết là mục tiêu quan trọng, đặc biệt các biến số và mối quan hệ giữa chúng. Ngoài ra còn phải xác định các câu hỏi và các giả thuyết nghiên cứu, đồng thời còn xác định các dữ liệu cần thu thập để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Các công việc này thường phải dựa trên các lý thuyết từ các nguồn tài liệu đã thu thập được, cụ thể vai trò của lý thuyết có thể được xác định qua các nhiệm vụ sau:

Xác định biến số đo lường: cung cấp các định nghĩa cơ bản và thông hiểu các yếu tố đầu vào của nghiên cứu, đặc biệt chú ý đến khả năng đo lường được của các biến số trong khung lý thuyết. Dựa trên các biến đo lường này để đề xuất các biến độc lập, trung gian, can thiệp và phụ thuộc của khung lý thuyết.

Xây dựng khung lý thuyết: xây dựng các mô hình phân tích mối tương quan giữa các biến số từ các bảng tương quan đến các mô hình hồi quy giữa các biến độc lập và biến số phụ thuộc

Lựa chọn thiết kế: thiết kế nghiên cứu dựa trên các mối quan hệ nhân quả hoặc các kiểu khác đã được các lý thuyết khẳng định

Lấy mẫu: dựa trên lý thuyết xác định tổng thể và chọn tham số đáp ứng, xác định kích thước mẫu cũng như phân tầng dữ liệu

Phân tích và thông hiểu dữ liệu: phân tích dữ liệu của các mô hình (thông qua mô tả vấn đề nghiên cứu và kiểm định giả thuyết thống kê) dựa trên sự gợi ý từ các tham số của mô hình lý thuyết, giải thích kết quả

Tích hợp và xác định: dựa trên lý thuyết để thông hiểu các vấn đề nghiên cứu. Tích hợp là giúp nhà nghiên cứu biết được những khía cạnh của mô hình nghiên cứu lý thuyết chưa hoàn chỉnh có thể kết hợp với các lý thuyết khác để định hướng nghiên cứu đồng thời có thể từ kết quả nghiên cứu bổ sung làm rõ các vấn đề từ các lý thuyết trước để giải quyết

thành công khiếm khuyết của các lý thuyết.

Thông qua tổng quan nghiên cứu, nhà nghiên cứu sẽ biết được những nghiên cứu nào, kể cả trong khoa học xã hội học cũng như các khoa học gần với nó như triết học, tâm lý học, nhân học,... đó được tiến hành về chủ đề mà họ quan tâm. Nếu đã có các nghiên cứu được tiến hành thì những phát hiện, những thành tựu mà các nghiên cứu đó mang lại là gì, từ đó nhà nghiên cứu có thể kế thừa về mặt khái niệm, lý thuyết, phương pháp và các nội dung xoay quanh đề tài mà họ dự định triển khai. Những hạn chế, những khoảng trống còn bỏ ngỏ ở các nghiên cứu trước, kết hợp với sự quan sát trong thực tế sẽ giúp nhà nghiên cứu đi đến quyết định chủ đề cụ thể mà họ sẽ lựa chọn cho nghiên cứu mới là gì.

Thông qua tổng quan nghiên cứu, nhà xã hội học sẽ xác định được mục đích, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng nghiên cứu cũng như các câu hỏi nghiên cứu cụ thể trong đề tài. Thêm vào đó, nhà xã hội học có thể lựa chọn các lý thuyết phù hợp làm cơ sở lý luận cho đề tài và cơ sở để xây dựng các giả thuyết phù hợp. Các nghiên cứu đi trước cũng có thể giúp cho nhà nghiên cứu lựa chọn được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài.

Tổng quan nghiên cứu không chỉ diễn ra ở một thời điểm nhất định mà nó có thể diễn ra trước và trong suốt quá trình nghiên cứu. Tổng quan nghiên cứu là một công việc gần như là bắt buộc đối với tất cả các nghiên cứu khi mà có rất nhiều nghiên cứu đã được triển khai. Ngoài việc kế thừa các tri thức đã có, nó còn giúp cho các nhà nghiên cứu tránh việc tiến hành một nghiên cứu lặp lại, sự trùng lặp về ý tưởng với một nghiên cứu đã được triển khai, gây lãng phí thời gian, nguồn lực, vật chất...

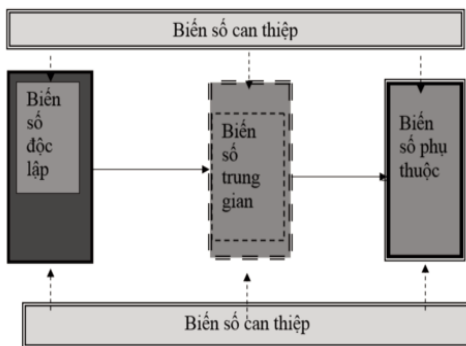
Khi tổng quan các tài liệu phục vụ nghiên cứu xã hội học cần chú ý các tài liệu không chỉ đơn giản là các công trình nghiên cứu khoa học mà có thể từ bất cứ loại văn bản cung cấp thêm cho nhà nghiên cứu hiểu biết về các vấn đề liên quan đến đề tài.

Kinh nghiệm về khung lý thuyết: mô hình khung lý thuyết thường có dạng hình khối như sau:

Một số lưu ý khi xây dựng khung lý thuyết: các biến số độc lập, trung gian và phụ thuộc thường là các đặc điểm của khách thể nghiên cứu còn biến can thiệp là các đặc điểm môi trường bên ngoài khách

thể nghiên cứu. Đây là những biến số ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa biến số độc lập với biến số phụ thuộc. Nó có thể ngăn cản hoặc làm giảm sự tác động của biến số độc lập đến biến số phụ thuộc. Hoặc nó cũng có thể hỗ trợ hoặc làm tăng cường khả năng tác động của biến số độc lập đến biến số phụ thuộc. Khi xác định nhóm biến số can thiệp nhà nghiên cứu có thể chỉ phân tích sự tác động của chúng một cách gián tiếp đến kết quả nghiên cứu hoặc chỉ lập luận về mối quan hệ nhưng chưa có đủ bằng chứng từ cuộc nghiên cứu này. Trong quá trình phân tích sau khi nghiên cứu người nghiên cứu có thể chuyển đổi một số biến số phụ thuộc thành biến số độc lập hay ngược lại tùy theo mối quan hệ giữa chúng thể hiện về vấn đề nghiên cứu.

Các biến số độc lập, trung gian, can thiệp có ý nghĩa như nguyên nhân/ yếu tố ảnh hưởng đến biến số phụ thuộc.



Biến số độc lập và biến số phụ thuộc bắt buộc phải được xác định khi xây dựng khung lý thuyết. Biến số trung gian có đưa vào hay không tùy thuộc vào khả năng thu thập thông tin và phân tích của người nghiên cứu. Khi đã đưa vào bắt buộc nhà nghiên cứu khi phân tích kết quả phải phân tích các mối tương quan giữa biến độc lập đến biến trung gian và qua đó tác động đến biến phụ thuộc, đồng thời cũng phân tích mối tương quan giữa biến trung gian với biến phụ thuộc.

Đề thuận tiện khi vẽ khung lý thuyết cần xác định các biến số phụ thuộc trước sau đó đến biến độc lập và các biến số khác. Trong mỗi loại biến số cần gom một số biến số có tính chất, vai trò giống nhau vào từng cụm, sau đó bên dưới khung sẽ có phần giải thích và làm rõ thang đo gắn với các biến số.

Nhóm biến số độc lập ngoài những biến số về

đặc trưng nhân khẩu học cần xác định các nhóm biến số khác chỉ phù hợp cho đề tài nghiên cứu. Ví dụ nghiên cứu tiếp cận thông tin thì nhóm biến số độc lập cần xác định thêm về: sử dụng thời gian rỗi: vui chơi giải trí, lễ hội, du lịch...; tham gia các hoạt động chính trị - văn hoá - xã hội.

Có nhiều quan điểm khác nhau khi đề cập đến khung lý thuyết, nhiều khung lý thuyết được trình bày trong các bài đăng trên tạp chí xã hội học thường đề đến cách tiếp cận có tính thuyết đề lý giải vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở các khung lý thuyết đó các nhà nghiên cứu có thể xác định các biến số cụ thể cho các đề tài nghiên cứu có liên quan. Việc đề cập đến các khái niệm về biến số phụ thuộc, biến số độc lập, biến số trung gian và biến số can thiệp, cũng như kinh nghiệm để xây dựng khung lý thuyết để xác định hướng nghiên cứu cụ thể trong nghiên cứu định lượng ít được đề cập. Bài viết cung cấp các thông tin giúp cho người mới bước vào nghiên cứu xã hội học nói riêng các nghiên cứu khoa học xã hội nói chung có một số kiến thức cơ bản để xây dựng khung lý thuyết./

(1) Nguyễn Lan Phương (1995), *Nhận xét về sự chuyển đổi giá trị của đưa con sau 10 năm ở một xã*, Tạp chí Xã hội học số 2 năm 1995, tr.46.

(2) Phạm Bích San và cộng sự (1998), *Một khía cạnh của sự biến đổi nông thôn Việt Nam qua tìm hiểu tập quán sử dụng phân bắc trong sản xuất nông nghiệp ở một số khu vực đồng bằng Bắc Bộ*, Tạp chí Xã hội học số 4 năm 1998, tr.38.

(3) Nguyễn Thanh (1998), *Tiếp thị xã hội các biện pháp tránh thai phi lâm sàng- trường hợp tỉnh Hải Dương*, Tạp chí Xã hội học số 1 năm 1998, tr.111.

(4) Đoàn Kim Thắng (1998), *Địa vị phụ nữ và sức khỏe sinh sản nghiên cứu so sánh giữa hai dân tộc Thái và Êđê*, Tạp chí Xã hội học số 1 năm 1998, tr.66.

(5) Phạm Thị Vân (1999), *Khung hỗ trợ phát triển của Liên hợp quốc cho CHXHCN Việt Nam 1998-2000*, Tạp chí Xã hội học số 1 năm 1999, tr.106.

(6) Phạm Bá Dung (2008), *Mô thức tiếp nhận thông tin báo chí của người dân Hà Nội và những nhân tố ảnh hưởng*, Tạp chí Xã hội học số 1 năm 2008, tr.55.

(7) Nguyễn Đức Vinh (2022), *Thao tác hóa khái niệm niềm tin xã hội trong khảo sát xã hội học*, Tạp chí Xã hội học số 3 năm 2022, tr.88.

(8) Lưu Hồng Minh (2017), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.